TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YS** **TỈNH TQ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2022/HS-ST
Ngày: 29 - 11 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YS, TỈNH TQ

Thành phần những người tiến hành tố tụng gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lộc Thị Kim Thơm.

2. Ông Phạm Tiến Hào.

Thư ký phiên tòa: Bà Quan Thị T Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện YS, tỉnh TQ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện YS, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2022/TLST-HS, ngày 19 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2022/QĐXXST-HS, ngày 07/11/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Mạnh T**, S ngày 30/11/2001 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: thôn ĐT, xã TQ, huyện YS, tỉnh TQ.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân T: Kinh; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 7/12. Con ông Trần Văn S, S năm 1976 và con bà Trần Thị H, S năm 1984; vợ, con: Chưa có.

* Tiền án:

- Bản án số 107 ngày 27/12/2019, bị Tòa án nhân dân huyện YS xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản;

- Bản án số 03 ngày 10/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố TQ xử phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; Tổng hợp hình phạt với Bản án số 107 ngày 27/12/2019 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 01 năm 06 tháng tù *(Bản án áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm g khoản 1 Điều 52, Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, 56, 58, 91 và Điều 101 BLHS; chấp hành xong bản án ngày 03/02/2021).*

* Nhân thân:

- Quyết định số 258 ngày 30/7/2019, bị C an huyện YS xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc;

- Quyết định số 125 ngày 09/8/2022, bị C an huyện YS xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*chưa chấp hành).*

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam C an tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

2. 1. Họ và tên: **Ma Văn N**, S ngày 31/10/1990 tại tỉnh TQ.

Nơi cư trú: Thôn TT, xã YN, huyện CH, tỉnh TQ. Nghề nghiệp: Lao động tự do; dân T: Tày; quốc tịch: Việt N; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12. Con ông Ma Văn L, S năm 1969 và con bà Phương Thị C, S năm 1973; vợ: Nguyễn Thị T, S năm 1984; con: có 03 con. Con lớn S năm 2010; Con nhỏ S năm 2021.

* Tiền án:

Bản án số 35/HSST ngày 13/9/2021, bị Tòa án nhân dân tỉnh TQ xử phạt 03 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án về tội đánh bạc.

* Nhân thân: Quyết định số 135 ngày 16/8/2022, bị C an huyện YS xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (*chưa nộp phạt).*

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/8/2022, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam C an tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

1. Chị Nguyễn Thị N, S năm 1983, trú tại: Tổ dân phố NT, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Nguyễn Thị H, S năm 1987, trú tại: Tổ dân phố NT, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

3. Ông Lại Văn T2, S năm 1954, trú tại: Thôn 4, xã TM, huyện YS, tỉnh TQ. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Anh Bàng Hải S, S năm 1987, trú tại: Tổ dân phố NT, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh TQ. Có mặt tại phiên tòa.

2. Chị Lê Thị D, S năm 1985, trú tại: Tổ dân phố LQ, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh TQ. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn TA, S năm 1981, trú tại: Tổ 1, phường HT, thành phố TQ, tỉnh TQ. Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Nguyễn Mạnh C, S năm 1992, trú tại: Tổ 2, phường HT, thành phố TQ, tỉnh TQ. Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng*:

Anh Bàn Văn T, S năm 1986, trú tại: Tổ dân phố LQ, thị trấn YS, huyện YS, tỉnh TQ. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong thời gian từ ngày 14/6/2022 đến ngày 02/8/2022, Trần Mạnh T, và Ma Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện YS, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2022, Trần Mạnh T đi bộ từ nhà xuống khu vực Km10 đường TQ - HG T tổ dân phố LQ, thị trấn YS, huyện YS mục đích tìm tài sản để trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu cá nhân, khi đi bộ qua nhà chị Nguyễn Thị N tại tổ dân phố LQ, thị trấn YS thấy nhà chị N không có ai ở nhà, cửa bên ngoài khóa, T đi theo đường ngách cách đường Quốc lộ 2 khoảng 50 mét vòng ra phía sau nhà chị N, quan sát thấy không có ai T trèo qua hàng rào thép B40 vào trong vườn đằng sau, rồi đi qua bãi đất trống đến hàng rào thép B40 nhà chị N, T trèo vào thì mối nối hàng rào bung ra, T dùng tay kéo đoạn mối nối rời ra rồi chui vào bên trong vườn nhà chị N, nhìn thấy có chuồng gà được xây bằng gạch xi măng phía bên tay trái theo hướng T trèo vào cửa chuồng gà không khóa, phía trong Ny gần cửa chuồng gà có một chiếc bao tải dứa màu xanh, T cầm bao tải dứa đi vào trong chuồng gà bắt được 08 con gà mái, loại gà ta, T lượng mỗi con khoảng 1,8kg. Sau khi trộm được 08 con gà mái, T đi theo lối cũ ra đường Quốc Lộ 2, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày T mang 08 con gà mái vừa trộm được đến nhà chị Lê Thị D trú tại tổ dân phố LQ, thị trấn YS, huyện YS để bán, T hỏi chị D "*Chị có mua gà không, gà nhà em mang ra bán ngon lắm*" chị D hỏi T "*Sao mang gà ra bán muộn thế*" T trả lời "*Do nhà có việc nên cần tiền bán gà*", vì trước đó đã mua gà của gia đình T nên chị D tin tưởng là gà của T nuôi mang đi bán nên chị D đồng ý mua, T bắt 01 con gà trong số 08 con gà mái mang ra cân được 1,8kg, sau đó T không cân từng con mà tính vo 08 con gà mái mỗi con 1,8kg để bán cho chị D với giá 1.100.000 đồng, toàn bộ số tiền bán gà cho chị D T đã mua ma túy và sử dụng vào mục đích cá nhân hết.

Kết luận định giá tài sản số 28/KLĐG ngày 24/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YS kết luận: Tổng T lượng 08 con gà mái là 14,4kg có trị giá là **1.872.000** đồng.

Lần thứ hai: Khoảng 13 giờ ngày 14/7/2022, Trần Mạnh T đi bộ một mình từ nghĩa trang Km8, xã TM, huyện YS hướng đi HG. Khi đi đến gara ô tô Đinh Tiến T tổ dân phố NT, thị trấn YS, huyện YS, T nhìn thấy có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn trắng, xám, đen, biển kiểm soát 22B1-193.16 của chị Nguyễn Thị H, để ở trước cửa gara ô tô giáp lề đường chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, T nảy S ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên để bán lấy tiền tiêu sài, quan sát xung quanh thấy không có người, T đến gần chiếc xe mô tô rồi quay đầu xe nổ máy rồi điều khiển xe đi nhanh về hướng thành phố TQ và đi đến hiệu cầm đồ Hùng Hương, T tổ 2, phường HT, thành phố TQ *(Do Nguyễn TA là chủ hiệu cầm đồ)* T mở cốp xe thấy trong cốp có 01 đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Thị H, T cầm đăng ký xe đi vào gặp Nguyễn TA và đặt vấn đề muốn bán chiếc xe trên, anh Nguyễn TA hỏi T nguồn gốc xe, T nói "*Đây là xe của chị tôi nhờ tôi mang đi hộ để giải quyết C việc*" TA hỏi "*Bán bao nhiêu tiền*" T bảo "*Bán bảy triệu đồng*" anh TA ra xem xe và nói "*Xe này đời cũ chỉ mua được bốn triệu năm trăm nghìn đồng*", T đồng ý bán chiếc xe mô tô trên với giá 4.500.000đ, số tiền trên T một mình chi tiêu hết.

Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YS kết luận: 01 chiếc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda

Air Blade, màu sơn trắng, xám, đen, Biển kiểm soát 22B1-193.16 có trị giá là **9.500.000** đồng;

Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 02/8/2022, Trần Mạnh T cùng Ma Văn N, do cần tiền mua ma túy để sử dụng nên T rủ N cùng đi tìm tài sản của nhà dân để trộm cắp, N đồng ý. T và N đi theo đường Quốc lộ 2 hướng thành phố TQ, sau đó rẽ trái vào đường thôn 4, xã TM, huyện YS, khi đi đến nhà văn hóa thôn 4, xã TM, huyện YS cả hai quan sát thấy có 01 chiếc mô tô nhãn hiệu Honda DreamII, màu sơn tím, biển số 22.646-F2 của ông Lại Văn T2 dựng trong sân nhà văn hóa chìa khóa vẫn cắm ở ổ khóa điện, T bảo N "*Anh vào lấy chiếc xe máy đó đi, xe vẫn cắm chìa khóa kìa*", N trả lời "*Có người tao không dám vào lấy đâu, mày lấy đi*". Sau đó T đi vào vị trí chiếc xe đang dựng rồi nhanh chóng dắt xe đi ra đường rồi nổ máy chở N đi về thành phố TQ tìm chỗ bán xe. T và N đi đến nhà anh Nguyễn Mạnh C, S năm 1992, trú tại tổ 2, phường HT, thành phố TQ để hỏi anh C có chỗ nào mua xe hoặc nhận cầm cố xe không. Do đang có nhu cầu muốn mua xe nên anh C hỏi "*bán bao nhiêu*" N nói "*Ba triệu đồng*" anh C trả giá 2.500.000đ, N đồng ý bán, anh C hỏi N "*xe của ai, giấy tờ đâu*", N nói "*Xe của bố tôi, giấy tờ đăng ký xe tôi vội đi nên quên ở nhà, xe bố tôi nhờ đem đi bán để lấy tiền giải quyết việc gia đình*" nếu anh C mua N nói "*Sẽ mang đăng ký xuống sau*" anh C tin tưởng nên đồng ý mua chiếc xe trên với giá là 2.500.000đ, sau khi bán xe T và N cùng đi chơi và cùng tiêu sài hết số tiền bán xe trên. Đến ngày 08/8/2022 Ma Văn N đến Cơ quan điều tra C an huyện YS đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản trên.

Kết luận định giá tài sản số 33/KLĐG ngày 15/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện YS kết luận: 01 chiếc chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn tím, Biển kiểm soát 22.646-F2 có trị giá là **12.000.000** đồng;

Cáo trạng số 89/CT-VKSYS, ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ truy tố các bị cáo Trần Mạnh T và Ma Văn N về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như Quyết định truy tố và đề nghị:

* Tuyên bố bị cáo Trần Mạnh T và Ma Văn N phạm tội Trộm cắp tài sản.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Trần Mạnh T

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Ma Văn N.

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T từ 01 (*một*) năm 09 (*chín*) tháng đến 02 (*hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 03/8/2022

- Xử phạt bị cáo Ma Văn N từ 01 (*một*) năm 03 (*tháng*) đến 01 (*một*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Tổng hợp với 03 năm tù của bản án số 35/2021/HSST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 04 (*bốn*)

năm 03 (*tháng*) đến 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/8/2022.

* Về vật chứng: Cơ quan CSĐT C an huyện YS đã T giữ 01 xe mô tô Honda Air Blade BKS 22B1-193.16; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn tím, BKS 22.646-F2; 01 bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng. Ngày 21/9/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 22B1-193.16 cho chị Nguyễn Thị H và ngày 22/9/2022 đã trả lại xe mô tô 22.646-F2 cho ông Lại Văn T2. Đối với 08 con gà mái không T giữ lại được nên đề nghị HĐXX không xem xét. Đối với 01 bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng đề nghị tịch T tiêu hủy.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với 08 con gà mái của chị Nguyễn Thị N, quá trình điều tra không T giữ lại được, chị N không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự đối với Trần Mạnh T;

- Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp (xe mô tô BKS 22B1-193.16) và không có yêu cầu, đề nghị gì về phân dân sự; Chị Lê Thị D, không yêu cầu, đề nghị gì;

- Anh Nguyễn TA là người mua của Trần Mạnh T chiếc xe mô tô BKS 22B1-193.16 với số tiền là 4.500.000đ. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã T giữ lại tài sản trên, anh TA không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự đối với bị cáo T;

- Anh Nguyễn Mạnh C là người mua của T và N xe mô tô 22.646-F2 với số tiền là 2.500.000đ. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã T giữ lại tài sản trên, anh C không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự đối với 02 bị cáo;

Nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

* Áp dụng Điều 136; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, để buộc các bị cáo phải chịu án phí.

* Áp dụng các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự để tuyên quyền kháng cáo bản án cho các bị cáo theo quy định.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với vật chứng đã T giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/6/2022 đến ngày 02/8/2022, trên địa bàn huyện YS, tỉnh TQ: Trần Mạnh T và Ma Văn N đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần 1: Khoảng 20 giờ ngày 14/6/2022, tại Tổ dân phố LQ, thị trấn YS, huyện YS: Trần Mạnh T đã có hành vi trộm cắp của gia đình chị Nguyễn Thị N 08 con gà mái, loại gà ta, có trị giá là **1.872.000** đồng;

Lần 2: Khoảng 13 giờ ngày 14/7/2022, tại khu vực tổ dân phố NT, thị trấn YS, huyện YS: Trần Mạnh T đã có hành vi trộm cắp của chị Nguyễn Thị H 01 xe mô tô BKS 22B1-193.16 có trị giá là **9.500.000** đồng;

Lần 3: Khoảng 14 giờ ngày 02/8/2022, tại nhà văn hóa thôn 4, xã TM, huyện YS: Trần Mạnh T và Ma Văn N có hành vi trộm cắp của ông Lại Văn T2 01 xe mô tô BKS 22.646-F2 có trị giá là **12.000.000** đồng.

- Tổng trị giá tài sản Trần Mạnh T trộm cắp trong 03 lần là: **23.372.000 đồng** *(Hai mươi ba triệu ba trăm bảy mươi hai nghìn đồng).*

- Trị giá tài sản Ma Văn N cùng Trần Mạnh T trộm cắp trong lần thứ 3 là: **12.000.000 đồng** (*Mười hai triệu đồng*).

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, tỉnh TQ truy tố các bị cáo về tội phạm trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của những người bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội ở nhiều địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo đều có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng lao động mà đi vào con đường vi phạm pháp luật. Các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của bị hại, lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Các bị cáo đều có tiền án nhưng không lấy đó làm bài học mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, do vậy lần phạm tội này là tái phạm. Do vậy, cần xử các bị cáo mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người C dân tốt, có ích cho xã hội.

Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết, tổ chức chặt chẽ. Vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo cụ thể như sau:

Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê bị cáo N đi trộm cắp tài sản và là người trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo N sau khi được bị cáo T rủ rê đi trộm cắp tài sản đã đồng ý và tham gia với vai trò là người canh gác, cảnh giới cho bị cáo T thực hiện tội phạm.

Đối với bị cáo Ma Văn N thực hiện hành vi phạm tội trong thời gian thử thách của án treo (Bán bản số 35/HSST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ xử phạt bị cáo 03 năm tù cho hưởng án treo, thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án về tội đánh bạc) nên cần tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án T2 mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Mạnh T, phạm tội 02 lần trở lên, nên bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Mạnh T và Ma Văn N thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Ma Văn N tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả và tự giác ra đầu thú nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, các bị cáo là lao động tự do không có T nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về phần trách nhiệm dân sự:

- Ngày 22/9/2022, gia đình bị can Ma Văn N đã bồi thường cho ông Lại Văn T2 số tiền 2.500.000 đồng, ông T2 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp; số tiền bồi thường trên và không yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự.

- Đối với 08 con gà mái của chị Nguyễn Thị N, quá trình điều tra không T giữ lại được, chị N không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự đối với Trần Mạnh T;

- Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại tài sản bị trộm cắp (xe mô tô BKS 22B1-193.16) và không có yêu cầu, đề nghị gì về phần dân sự; Chị Lê Thị D, không yêu cầu, đề nghị gì;

- Anh Nguyễn TA là người mua của Trần Mạnh T chiếc xe mô tô BKS 22B1-193.16 với số tiền là 4.500.000đ. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã T giữ lại tài sản trên, anh TA không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự đối với bị cáo T;

- Anh Nguyễn Mạnh C là người mua của T và N xe mô tô 22.646-F2 với số tiền là là 2.500.000đ. Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT đã T giữ lại tài sản trên, anh C không yêu cầu đề nghị gì về phần dân sự đối với 02 bị cáo;

Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT C an huyện YS đã T giữ 01 xe mô tô Honda Air Blade BKS 22B1-193.16; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II, màu sơn tím, BKS 22.646-F2; 01 bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng. Ngày 21/9/2022 Cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô BKS 22B1-193.16 cho chị Nguyễn Thị H và ngày 22/9/2022 đã trả lại xe mô tô 22.646-F2 cho ông Lại Văn T2. Đối với 08 con gà mái không T giữ lại được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng là tang vật của vụ án không có giá trị sử dụng nên cần tịch T tiêu hủy.

[6] Các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra C an huyện YS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện YS, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình

sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Các nội dung khác:

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Mạnh T, ngày 01/8/2022, C an huyện YS, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 125/QĐ-XPVPHC, hình thức phạt tiền 1.500.000đ đồng;

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Ma Văn N, ngày 16/8/2022, C an huyện YS, đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 135/QĐ-XPVPHC, hình thức: phạt tiền 1.500.000 đồng;

- Đối với chị Lê Thị D, Nguyễn TA, Nguyễn Mạnh C là người mua tài sản do Trần Mạnh T và Ma Văn N trộm cắp mà có, nhưng khi mua bán, trao đổi chị D, anh TA và anh C đều không biết đó là những tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ để xem xét xử lý;

- Đối với người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Trần Mạnh T tại khu vực bia Chiến Thắng T thôn 5, xã TM, huyện YS vào ngày 01/8/2022 và người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Ma Văn N tại khu vực cầu số 10 T tổ dân phố NT, thị trấn YS, huyện YS vào ngày 06/8/2022: Cơ quan CSĐT C an huyện YS đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định, nhưng không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai duy nhất của bị can ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh nên không có căn cứ để xem xét, xử lý;

Nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Trần Mạnh T;

- Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; đoạn 1 điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự đối bị cáo Ma Văn N.

- Tuyên bố các bị cáo Trần Mạnh T và Ma Văn N phạm tội: Trộm cắp tài sản.

- Xử phạt bị cáo Trần Mạnh T **02** (*hai*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 03/8/2022.

- Xử phạt bị cáo Ma Văn N 01 (*một*) năm 03 (*ba*) tháng tù. Tổng hợp với 03 (*ba*) năm tù cho hưởng án treo của bản án số 35/2021/HSST ngày 13/9/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh TQ. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là **04** (*bốn*) năm **03** (*ba*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 08/8/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch T tiêu huỷ 01 bao tải dứa màu xanh đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa C an huyện YS với Chi cục Thi hành án dân sự huyện YS ngày 08/11/2022).

3. Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Các bị cáo Trần Mạnh T và Ma Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo, bị hại chị Nguyễn Thị N, chị Nguyễn Thị H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Bàng Hải S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Lại Văn T2; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Lê Thị D, anh Nguyễn TA, anh Nguyễn Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết C khai ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND huyện YS;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT C an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Quỳnh

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Đặng Thị Huệ – Hà Thị Vinh	**Nguyễn Xuân Tỷ**

- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND h. YS;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT C an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân	**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**
Đặng Thị Huệ – Hà Thị Vinh	**Nguyễn Xuân Tỷ**

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND h. YS;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT C an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tỷ

Hội đồng xét xử sơ thẩm

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quang Thắng – Hà Thị Vinh **Nguyễn Xuân Tỷ**

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh TQ;
- VKSND tỉnh TQ;
- VKSND h. YS;
- Bị cáo; Người tham gia TT;
- CQCSĐT C an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở Tư pháp TQ;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Xuân Tỷ